

BÁO CÁO**Tổng kết Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021
theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ**

Triển khai Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân, các bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương và địa phương đã tổ chức tổng kết Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021 theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Chương trình). Trên cơ sở báo cáo của các bộ, ngành, đoàn thể trung ương chủ trì thực hiện các Đề án và báo cáo của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Bộ Tư pháp báo cáo tổng kết như sau:

Phần I**TÌNH HÌNH 05 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHỔ BIẾN,
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT GIAI ĐOẠN 2017-2021****I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, QUẢN TRIỆT THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH**

Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021, các bộ, ngành, đoàn thể trung ương và các địa phương đã ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện. Bộ Tư pháp đã có Quyết định số 1163/QĐ-BTP ngày 24/7/2021 ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình. Các bộ, ngành, đoàn thể trung ương chủ trì thực hiện các Đề án thuộc Chương trình, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đều ban hành các Kế hoạch, Công văn thực hiện gắn với quán triệt, triển khai thực hiện Chương trình đến các đối tượng thuộc phạm vi quản lý (*Xem Phụ lục I*). Một số bộ, ngành, đoàn thể, địa phương đã lồng ghép hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình, các Đề án trong Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) hàng năm. Về cơ bản, công tác chỉ đạo, hướng dẫn, quán triệt, phổ biến nội dung Chương trình và các Đề án về PBGDPL đã được triển khai phù hợp với điều kiện thực tế của các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương; lồng ghép thực hiện có hiệu quả Chương trình và các Đề án với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, kế hoạch khác có liên quan.

Hoạt động quán triệt nội dung Chương trình được thực hiện dưới nhiều hình thức như: Hội nghị giao ban, sơ kết, tổng kết, tập huấn văn bản mới và

ng nghiệp vụ PBGDPL, sao gửi hoặc đăng tải văn bản lên mạng thông tin nội bộ, Cổng thông tin điện tử/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Để thực hiện có hiệu quả Chương trình và các Đề án, ở trung ương, một số bộ, ngành, đoàn thể được giao chủ trì các Đề án đã thành lập hoặc kiện toàn Ban Chỉ đạo/Ban Điều hành, Tổ Thư ký giúp việc để theo dõi, điều phối hoạt động của Đề án. Nhiều địa phương đã thành lập Ban Chỉ đạo để tổ chức thực hiện Chương trình và các Đề án¹ hoặc thành lập Ban Chỉ đạo Đề án² (do lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là Chủ tịch Hội đồng phối hợp PBGDPL làm Trưởng ban, Giám đốc Sở Tư pháp làm Phó Trưởng ban); ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ Thư ký; giao Hội đồng phối hợp PBGDPL thực hiện điều phối việc triển khai Chương trình và các Đề án tại địa phương³.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 705/QĐ-TTG

Các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương đã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động của Chương trình và các Đề án phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý và đạt nhiều kết quả tích cực, cụ thể như sau:

1. Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị trong công tác PBGDPL

Trong 05 năm qua, nhận thức của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể về vị trí, vai trò của công tác PBGDPL đã có nhiều chuyển biến tích cực, ngày càng sâu sắc, toàn diện và đầy đủ hơn. Mỗi cán bộ, công chức, người dân đã nhận thức và xác định rõ PBGDPL là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tham gia và có đóng góp tích cực, cụ thể vào công tác này. Theo đó, công tác PBGDPL đã trở thành nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị, gắn kết chặt chẽ hơn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện; kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ; bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện Chương trình và các Đề án nói riêng, công tác PBGDPL nói chung.

2. Tổ chức thi hành Luật PBGDPL; chú trọng chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ; kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình.

2.1. Tổ chức thi hành nghiêm chỉnh, đồng bộ Luật PBGDPL, chú trọng chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ PBGDPL

Để định hướng công tác PBGDPL phát triển có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm quyền thông tin về pháp luật cho một số nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực đặc thù, các bộ, ngành, đoàn thể và cấp ủy, chính quyền nhiều địa phương đã ban hành các văn bản nhằm nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL. Hằng năm, căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ và nhu cầu của xã hội, Hội đồng phối hợp

¹ An Giang, Bạc Liêu, Bình Định, Cà Mau, Điện Biên, Hải Phòng, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Nam, Thừa Thiên Huế...

² Bà Rịa- Vũng Tàu, Bến Tre, Bình Định, Bình Dương, Cao Bằng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai, Hòa Bình, Kiên Giang, Long An, Nam Định, Ninh Bình, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Thanh Hóa...

³ Bến Tre, Tây Ninh...

PBGDPL các cấp, Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương đều ban hành Kế hoạch công tác PBGDPL, Kế hoạch thực hiện các Đề án về PBGDPL, Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến các văn bản luật mới được ban hành. Công tác quản lý nhà nước về PBGDPL đã được các bộ, ngành, địa phương quan tâm hơn.

Với vai trò là cơ quan đầu mối thực hiện Chương trình, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố đã hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND cấp huyện thực hiện Chương trình, các Đề án về PBGDPL. Năm 2021 là năm cuối cùng thực hiện Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021, Bộ Tư pháp đã ban hành văn bản, kế hoạch hướng dẫn các bộ, ngành, đoàn thể trung ương, địa phương thực hiện tổng kết Chương trình này⁴. Qua tổng hợp, 100% các bộ, ngành, đoàn thể trung ương, 63/63 địa phương đã tổng kết thực hiện Chương trình, đề án.

2.2. Công tác kiểm tra, tổng kết việc thực hiện Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 theo Quyết định số 705/QĐ-TTg.

Công tác kiểm tra, theo dõi được thực hiện dưới nhiều hình thức như lồng ghép trong kế hoạch kiểm tra hàng năm của Hội đồng; kiểm tra công tác tư pháp (được hầu hết các địa phương thực hiện); thành lập các đoàn kiểm tra của Ban Chỉ đạo Đề án tại các địa phương, cơ quan, đơn vị; qua báo cáo định kỳ, đột xuất, hội nghị triển khai nhiệm vụ công tác tư pháp hàng năm. Công tác hướng dẫn tự kiểm tra và kiểm tra đột xuất được tăng cường hơn... Qua công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện, các bộ, ngành, địa phương đã kịp thời nắm bắt tình hình, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả; phát hiện vướng mắc, bất cập để có giải pháp khắc phục cũng như đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Chương trình, Đề án.

Công tác báo cáo, thống kê theo định kỳ 06 tháng, hàng năm, sơ kết, tổng kết được bộ, ngành, đoàn thể, địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện khá đầy đủ, bám sát hướng dẫn của Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực Chương trình⁵; lồng ghép qua sơ kết, tổng kết công tác chuyên môn, công tác Đảng, giáo dục chính trị, tư tưởng; qua kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội của các đơn vị, địa phương.

3. Nghiên cứu, hoàn thiện thể chế, chính sách về PBGDPL.

Thực hiện Luật PBGDPL năm 2012, trong 05 năm qua, thể chế, chính sách về PBGDPL cơ bản đã được hoàn thiện. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương đã ban hành văn bản hướng dẫn thi hành theo thẩm quyền. Các cơ quan ở trung ương đã tham mưu ban hành, ban hành theo thẩm quyền 06 văn bản quy phạm pháp luật về PBGDPL (*Xem Phụ lục II*).

4. Kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng cán bộ làm công tác PBGDPL

⁴ Công văn số 1028/BTP-PBGDPL ngày 08/4/2021, Quyết định số 1140/QĐ-BTP ngày 12/7/2021 ban hành Kế hoạch tổng kết thực hiện Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021.

⁵ Hà Nội, Trà Vinh,

4.1. Quan tâm xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác PBGDPL

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của Chương trình và mục tiêu của các Đề án trong Chương trình là củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác PBGDPL tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, bảo đảm có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực chuyên môn sâu, am hiểu pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ tốt, coi đây là giải pháp, điều kiện quan trọng để thực hiện tốt công tác PBGDPL.

Qua 05 năm thực hiện Chương trình, các Đề án của Chương trình, các bộ, ngành, đoàn thể ở trung ương và địa phương đã rà soát, bố trí cán bộ làm công tác PBGDPL, chú trọng tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động. Số lượng công chức tư pháp thực hiện nhiệm vụ PBGDPL năm 2017 là **12.858**, năm 2021 là **11.875**, công chức pháp chế thực hiện nhiệm vụ PBGDPL (năm 2017 là **2.162**, năm 2021 là **2.324**). (*Xem Phụ lục III*).

Việc rà soát, công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật được thực hiện thường xuyên hàng năm. Tính đến hết tháng 6/2021, cả nước có **2.355** báo cáo viên pháp luật trung ương, **7.902** báo cáo viên cấp tỉnh, **16.749** báo cáo viên cấp huyện và **140.432** tuyên truyền viên pháp luật cấp xã. Một số ngành còn xây dựng, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật của ngành (Lực lượng quân đội nhân dân và Công an nhân dân). Bên cạnh đó, từ trung ương đến địa phương ngày càng có nhiều báo cáo viên tuyên giáo của Đảng tham gia công tác PBGDPL. Đội ngũ giáo viên dạy môn pháp luật, môn giáo dục công dân từng bước được bổ sung và chuẩn hóa, cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Căn cứ kết quả khảo sát năng lực, nhu cầu thông tin về pháp luật và yêu cầu nhiệm vụ, các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức nhiều hoạt động bồi dưỡng, tập huấn, trang bị tài liệu PBGDPL nhằm cập nhật kiến thức pháp luật mới, kỹ năng PBGDPL cho cán bộ làm công tác PBGDPL. Đến nay, đội ngũ cán bộ làm công tác PBGDPL đã từng bước được củng cố, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng PBGDPL, hoạt động chuyên nghiệp hơn và cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. 100% tỉnh, thành phố đã định kỳ hàng năm tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật, nghiệp vụ PBGDPL cho báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật; 100% Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức tập huấn và bồi dưỡng chuẩn hóa về kiến thức, phương pháp giảng dạy cho đội ngũ giáo viên, giảng viên pháp luật, giáo dục công dân nhằm đáp ứng nhu cầu chuẩn hoá cán bộ và bổ sung cán bộ có trình độ pháp lý cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

4.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp

Hiện nay, 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, 100% đơn vị cấp huyện đã thành lập, kiện toàn Hội đồng theo Luật PBGDPL (*xem Phụ lục IV*). Bên cạnh đó, dù Luật PBGDPL không quy định phải thành lập, nhưng căn cứ vào yêu cầu của công tác PBGDPL của ngành, lĩnh vực, có 26 bộ, ngành, đoàn

thể đã thành lập Hội đồng và phát huy vai trò tích cực trong tư vấn, tham mưu công tác PBGDPL cho ngành, lĩnh vực của mình.

Ngày 21/6/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp PBGDPL, trong đó lần đầu tiên, Chủ tịch Hội đồng là Phó Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg, đến ngày 28/12/2021, Hội đồng trung ương⁶, 63/63 tỉnh, thành phố⁷ đã kiện toàn Hội đồng cấp tỉnh.

Thiết chế Hội đồng đã phát huy vai trò là cơ quan tư vấn, tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND và Chủ tịch UBND các cấp trong chỉ đạo triển khai công tác PBGDPL, trong đó có chương trình, đề án. Nhiều Hội đồng đã chú trọng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao trách nhiệm của từng thành viên trong phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án để tránh trùng lặp đối tượng, địa bàn, lĩnh vực, tiết kiệm nguồn lực.

5. Đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL gắn với ứng dụng công nghệ thông tin; nhân rộng các mô hình điểm, có hiệu quả về PBGDPL.

5.1. Nội dung, hình thức PBGDPL

a) Qua 05 năm thực hiện Chương trình và các Đề án, các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương đã có sự đổi mới nội dung, hình thức và biện pháp PBGDPL bám sát nhu cầu xã hội và yêu cầu quản lý Nhà nước, thực tiễn thi hành pháp luật. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã chú trọng hơn trong việc tổ chức khảo sát, nắm bắt nhu cầu thông tin về pháp luật để lựa chọn nội dung PBGDPL phù hợp với đặc thù đối tượng, địa bàn, lĩnh vực trước khi triển khai thực hiện các hoạt động PBGDPL cụ thể.

Nội dung PBGDPL trọng tâm hàng năm tập trung vào các lĩnh vực công tác xây dựng, thi hành, bảo vệ pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp; các luật, pháp lệnh, văn bản mới thông qua, ban hành; các quy định có liên quan trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp; các sự kiện chính trị, pháp lý lớn của đất nước như: việc ban hành Hiến pháp năm 2013, bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân⁸...; chính sách, quy định mới trong dự thảo văn bản luật; vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội⁹, trong đó, năm 2020, 2021, một trong những

⁶ Quyết định số 115/QĐ-HĐ ngày 11/11/2021 của Chủ tịch Hội đồng về phê duyệt Danh sách thành viên Hội đồng; Quyết định số 1753/QĐ-BTP ngày 23/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp thành lập Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng.

⁷ An Giang, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bắc Giang, Bắc Ninh, Bến Tre, Bình Dương, Bình Thuận, Cà Mau, Cần Thơ, Đà Nẵng, Đắk Nông, Đồng Nai, Hà Nam, Thành phố Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng, Hà Giang, Kon Tum, Lai Châu, Lào Cai, Long An, Nam Định, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Quảng Trị, Sơn La, Thái Bình, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế, Vĩnh Long và Yên Bái.

⁸ Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Quốc hội tổ chức thành công Cuộc thi trực tuyến trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân” thu hút được 3.800.000 lượt truy cập vào website của Cuộc thi; có 801.678 lượt dự thi của 643.688 người tham gia dự thi.

⁹ Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tội phạm, tệ nạn xã hội, thiên tai, dịch bệnh; hỗ trợ khởi nghiệp; khiếu nại, tố cáo; bảo vệ môi trường, đất đai; an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng cháy, chữa cháy; an toàn giao thông đường bộ; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng...

nội dung trọng tâm là pháp luật về phòng, chống dịch bệnh Covid-19¹⁰; các điều ước quốc tế ký kết giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên; Công ước, điều ước quốc tế, các Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam đã tham gia ký kết có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp... Nhiều địa phương chủ động ban hành văn bản riêng hướng dẫn phổ biến vấn đề dư luận xã hội quan tâm trên địa bàn, định hướng lựa chọn nội dung PBGDPL theo từng tháng, quý¹¹.

b) Hoạt động PBGDPL cũng đã được thực hiện dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú, sáng tạo, phù hợp với từng vùng, miền, từng nhóm đối tượng, quan tâm hơn đến nhóm đối tượng đặc thù. Hình thức PBGDPL truyền thống tiếp tục được lựa chọn thực hiện như: tổ chức PBGDPL thông qua các hội nghị, hội thảo, qua phương tiện thông tin đại chúng, truyền thanh cơ sở; Câu lạc bộ pháp luật, đội nòng cốt; tổ chức thi tìm hiểu pháp luật; biên soạn tài liệu pháp luật; hoạt động hòa giải ở cơ sở¹²; tư vấn pháp luật; trợ giúp pháp lý; khai thác tủ sách pháp luật; phiên tòa lưu động, hưởng ứng Ngày Pháp luật... Nhiều hình thức phổ biến pháp luật đã được đổi mới, hiệu quả được nâng lên như: Giới thiệu văn bản bằng trình chiếu kết hợp hình ảnh, phim tư liệu; sân khấu hóa; lồng ghép trong các phong trào, biểu diễn văn hóa văn nghệ, hội trại, diễn đàn; phát thanh trên hệ thống phát thanh nội bộ; đối thoại chính sách, giải đáp vướng mắc pháp luật¹³; đổi mới phương pháp giảng dạy pháp luật chính khóa, hoạt động ngoại khóa, ưu tiên kỹ năng thực hành, kỹ năng sống; xây dựng bài giảng điện tử, các mô hình trực quan, tình huống pháp lý thực tiễn trong giảng dạy...

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các hoạt động của Chương trình và các Đề án cũng được quan tâm, chú trọng hơn, mang lại hiệu quả tích cực như: Xây dựng Cổng/Trang thông tin điện tử PBGDPL, thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến¹⁴, tổ chức đối thoại, tư vấn pháp luật trực tuyến; triển khai các văn bản mới ban hành theo hình thức hội nghị trực tuyến¹⁵; giải đáp pháp luật qua hộp thư điện tử¹⁶; giải đáp vướng mắc của doanh nghiệp và người dân trên Cổng thông tin điện tử, qua điện thoại¹⁷. 100% bộ, ngành, đoàn thể, địa phương đều thực hiện việc đăng tải công khai các văn bản quy phạm pháp luật,

¹⁰ Công văn số 362/BTP-PBGDPL ngày 07/02/2020 về việc tăng cường tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về các vấn đề dư luận xã hội quan tâm; Công văn số 1456/BTP-PBGDPL ngày 22/4/2020 về việc tiếp tục tăng cường PBGDPL về phòng, chống dịch Covid-19; Công văn số 151/HĐPH ngày 19/01/2021 của Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương; Công văn số 151/HĐPH ngày 19/01/2021.

¹¹ Lai Châu, Cao Bằng, Kon Tum, Quảng Bình.

¹² Tính đến tháng 12/2021, cả nước có **87.359** tổ hòa giải với **542.053** hòa giải viên, vụ việc hòa giải thành đạt tỷ lệ hơn **80%**.

¹³ Bình Dương, Đồng Nai, Thừa Thiên Huế, Lạng Sơn, Quảng Trị, Nghệ An...

¹⁴ **Bộ Tư pháp** tổ chức Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật trực tuyến” trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp đã tổ chức **08** lần trong 03 năm từ 2017-2019 với **109.613.000** người tham gia; Cuộc thi trực tuyến “Pháp luật với mọi người” đã thu hút **856.459** lượt người tham gia; Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân” với tham gia của **643.688** người tham gia dự thi; **Hà Nội** tổ chức Cuộc thi trực tuyến “tìm hiểu dịch vụ công trực tuyến” thu hút **867.418** lượt dự thi, cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về bảo vệ môi trường và quy tắc ứng xử gắn với việc bảo vệ môi trường” thu hút **18.000.005** lượt truy cập, **629.484** lượt bài dự thi, Cuộc thi trực tuyến “tìm hiểu pháp luật về phòng chống dịch COVID-19” với **1.032.665** người dự thi

¹⁵ Long An, Bình Dương, Nghệ An, Hà Nội,

¹⁶ Hà Nam, Nghệ An.

¹⁷ Bộ Tài chính.

dự thảo văn bản đề lấy ý kiến lên Cổng hoặc Trang thông tin điện tử; PBGDPL qua mạng xã hội cũng được các địa phương tích cực triển khai¹⁸.

Phát huy thế mạnh của phương tiện thông tin đại chúng, trong thời gian qua các chuyên trang, chuyên mục pháp luật trên các loại hình báo chí ở trung ương và địa phương được cải tiến, tăng về số lượng, nâng cao chất lượng. Ở địa phương, Đài Phát thanh và Truyền hình cấp tỉnh, cơ quan báo chí đã phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể trong việc xây dựng và thực hiện các chuyên mục pháp luật ngày càng chặt chẽ và hiệu quả như chuyên mục “Pháp luật và cuộc sống”¹⁹, chuyên mục “Cải cách hành chính Nhà nước”, chuyên mục “Trả lời bạn nghe đài”, chuyên mục “vì chủ quyền an ninh biên giới”, chuyên mục “Điểm nhấn 365”, “Bàn tròn pháp luật”; PBGDPL thông qua gameshow pháp luật hấp dẫn, gần gũi, dễ hiểu, dễ tiếp cận hơn.

5.2. Xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm, có hiệu quả về PBGDPL

Hoạt động khảo sát, đánh giá các mô hình PBGDPL đã được các bộ, ngành, địa phương quan tâm thực hiện. Từ thực tiễn triển khai Chương trình và các Đề án đã xuất hiện một số mô hình PBGDPL mới như: Tổ tư vấn tâm lý, pháp lý quân nhân²⁰; "Mỗi tuần một câu hỏi, một đáp án", "Mỗi ngày một câu hỏi pháp luật"²¹; “Bữa sáng cho em”²²; “Quán cà phê pháp luật”, “Điểm hẹn pháp luật”²³; tổ chức sự kiện truyền thông tại cộng đồng gắn với giao lưu, trả lời câu hỏi có thưởng, thi tìm hiểu pháp luật, tiêu phẩm vui, đối thoại, tọa đàm²⁴; mô hình PBGDPL “truyền thông pháp luật về cơ sở” tại các nhà thờ tự; mô hình “Phiên tòa giả định”²⁵; mô hình “nhóm liên gia tự quản”; Tổ an ninh nhân dân, tổ liên gia tự quản²⁶; “Nhóm nòng cốt” của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam²⁷; mô hình “phát huy vào trò của bà con dân tộc Khmer trong tham gia giữ gìn an ninh trật tự”; mô hình câu lạc bộ “tuyên truyền, cảm hóa, giáo dục đối tượng tại cơ sở tôn giáo”; mô hình “Quán café pháp luật”... Có

¹⁸ Bắc Giang, Tuyên Quang, Gia Lai, Quảng Trị, Thành phố Hà Nội, Bạc Liêu, Quảng Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Định, Bình Dương, Đồng Tháp, Sóc Trăng, Quảng Nam, TP Đà Nẵng, Đắk Lắk, Long An, Trà Vinh... Công an thành phố Đà Nẵng duy trì hoạt động của 02 trang facebook “Cảnh sát giao thông thành phố Đà Nẵng” và “Tuổi trẻ Công an thành phố Đà Nẵng”); trang facebook “Tư vấn pháp luật của Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Đắk Lắk”; Trà Vinh (Công an tỉnh xây dựng 23 trang Zalo trong lực lượng ngành công an để tuyên truyền, phổ biến pháp luật); Hòa Bình (xây dựng fanpage “pháp luật với cuộc sống” đạt 17.010 lượt tiếp cận các bài đăng, video đạt 1.955 lượt xem).

¹⁹ Trà Vinh, Lạng Sơn, Hải Phòng.

²⁰ Bộ Quốc phòng, An Giang, Gia Lai.

²¹ Bộ Quốc phòng, Cao Bằng, Lai Châu.

²² Sơn La

²³ Cần Thơ

²⁴ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bình Dương, Hải Dương, Kiên Giang, Ninh Bình, Trà Vinh, Vĩnh Long...

²⁵ Tòa án nhân dân tối cao, Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Hòa Bình, Long An, Nghệ An, Phú Yên, Quảng Ninh, Trà Vinh,...

²⁶ Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Hội cựu chiến binh Việt Nam, An Giang, Bạc Liêu, Bắc Giang, Bến Tre, Bình Định, Điện Biên, Gia Lai, Hà Giang, Hòa Bình, Hưng Yên, Khánh Hòa, Lai Châu, Long An, Nam Định, Nghệ An, Phú Yên, Sóc Trăng, Sơn La, Yên Bái....

²⁷ Đã trích đăng các văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của công dân trên Đài Truyền thanh của thôn, tổ dân phố; kê, vẽ pano, khẩu hiệu tuyên truyền tại Nhà văn hóa, Bảng thông tin, những nơi tập trung đông người của khu dân cư; phân công sưu tầm các cuốn sách, bài viết hay về pháp luật, trích đăng các điều khoản quan trọng dẫn lên Bảng tin của các tổ dân phố, cứ 1- 2 tuần lại thay các nội dung mới

nơi áp dụng hình thức thử nghiệm như giải đáp pháp luật qua hộp thư điện tử, gửi ý kiến giải đáp qua đường bưu điện... (Xem Phụ lục V).

6. Kinh phí bảo đảm triển khai công tác PBGDPL và công tác xã hội hóa hoạt động PBGDPL

6.1. Kinh phí dành cho công tác PBGDPL và triển khai thực hiện Chương trình, các Đề án được các cấp, các ngành quan tâm bố trí. Ở địa phương đã có 46/63 địa phương ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh²⁸ quy định về kinh phí bảo đảm cho công tác PBGDPL. Tổng kinh phí triển khai Chương trình và các Đề án trong giai đoạn 2017-2021 ở cấp tỉnh là **914,789** tỷ đồng, cấp huyện là **367,547** tỷ đồng và cấp xã là **232,676** tỷ đồng. Trong đó kinh phí cho công tác PBGDPL ở địa phương cả 3 cấp năm 2017: **259,874** tỷ đồng và năm 2021: **301,508** tỷ đồng (Xem Phụ lục VI).

6.2. Các hoạt động PBGDPL đã từng bước nhận được sự quan tâm, hưởng ứng tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân, nhất là phát huy vai trò, sự tham gia của Hội Luật gia các cấp, Đoàn Luật sư, các hiệp hội nghề nghiệp về pháp luật, tổ chức đoàn thể xã hội, sự hỗ trợ của các doanh nghiệp trên địa bàn để tổ chức các hoạt động như: hội nghị, nói chuyện chuyên đề về pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý miễn phí; hỗ trợ tổ chức thi tìm hiểu pháp luật (hỗ trợ giải thưởng, công tác tổ chức...), PBGDPL ngoài giờ lên lớp trong các trường học. Một số bộ, ngành, địa phương đã huy động được kinh phí hỗ trợ từ các tổ chức, doanh nghiệp và người dân cho công tác PBGDPL²⁹, qua đó thể hiện trách nhiệm xã hội và sự chia sẻ trách nhiệm với Nhà nước trong công tác này.

Bên cạnh đó, các cơ quan báo chí, truyền thông cũng có nhiều đóng góp đáng ghi nhận trong thực hiện PBGDPL, trong đó, một số mô hình thu hút nguồn lực xã hội đang được thực hiện hiệu quả như: Chương trình “Sức nước ngàn năm” với các gameshow về pháp luật được phát sóng định kỳ vào 9h00 sáng chủ nhật hàng tuần trên VTV3; Chương trình “Kinh doanh và pháp luật” trên VTV2 (Đài Truyền hình Việt Nam) đã có những đóng góp tích cực vào hoạt động PBGDPL.

Ở nhiều địa phương, hoạt động thu hút các nguồn lực trong xã hội tham gia công tác PBGDPL được thực hiện gắn với triển khai Đề án “Xã hội hóa công tác PBGDPL và trợ giúp pháp lý”, trong đó, Hội Luật gia cấp tỉnh, cấp huyện, các Đoàn Luật sư đã phối hợp với các ngành liên quan huy động sự tham gia của luật sư, tư vấn viên pháp luật trong công tác PBGDPL.

Theo thống kê của Liên Đoàn luật sư Việt Nam, năm 2020, các luật sư đã

²⁸ An Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bắc Giang, Bắc Kạn, Bạc Liêu, Bắc Ninh, Bến Tre, Bình Dương, Bình Phước, Bình Thuận, Cần Thơ, Cà Mau, Đắk Nông, Đắk Lắk, Điện Biên, Đồng Nai, Đồng Tháp, Hải Dương, Hải Phòng, Hà Giang, Hậu Giang, Hòa Bình, Khánh Hòa, Lai Châu, Lâm Đồng, Long An, Nghệ An, Ninh Thuận, Phú Thọ, Phú Yên, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Quảng Trị, Sóc Trăng, Sơn La, Tây Ninh, Thừa Thiên – Huế, Tiền Giang, TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Tuyên Quang, Trà Vinh, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc.

²⁹ Bộ Tư pháp, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, An Giang, Bắc Kạn, Bình Phước, Đồng Nai, Hà Nội, Nam Định, Nghệ An, Quảng Ninh, Quảng Bình, Thái Nguyên, Trà Vinh, Yên Bái...

tham gia công tác PBGDPL, tư vấn pháp luật miễn phí trong 17.877 vụ việc³⁰. Theo thống kê của Bộ Tư pháp, kinh phí từ nguồn xã hội hóa chiếm 11% kinh phí dành cho công tác PBGDPL trong cả nước (năm 2019); tỷ lệ tương ứng là chiếm 4,26% (năm 2020) và 3,1% (6 tháng đầu năm 2021)³¹.

Việc triển khai chính sách huy động các nguồn lực xã hội tham gia PBGDPL đã giúp công tác PBGDPL phong phú về nội dung và hình thức, mở rộng quy mô. Chuyên biến tích cực trong thời gian qua là việc tổ chức, cá nhân tự nhận thức được trách nhiệm trong tự tìm hiểu, nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật; người dân cũng đã tham gia đóng góp ý kiến trong quá trình xây dựng và thực hiện pháp luật.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC ĐỀ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH

Theo Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021, có **05** Đề án tiếp tục triển khai theo Quyết định số 409/QĐ-TTg³², **03** Đề án ban hành theo Nghị quyết, Quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước đó³³, **03** Đề án được ban hành mới³⁴. Riêng Đề án “Đẩy mạnh phổ biến, giáo dục pháp luật phục vụ hoạt động khởi nghiệp, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế”, Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng có ý kiến lồng ghép các hoạt động của Đề án vào Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa do Bộ Tư pháp là cơ quan đầu mối theo Nghị định số 55/2019/NĐ-CP

³⁰ Quyết định số 112/QĐ-BTV ngày 18/10/2018 của Ban Thường vụ Liên đoàn Luật sư Việt Nam về việc thực hiện trợ giúp pháp lý miễn phí của Luật sư (mỗi Luật sư phải thực hiện trợ giúp pháp lý miễn phí ít nhất 4 giờ làm việc trong một năm).

³¹ Tổng số kinh phí dành cho công tác PBGDPL trên cả nước năm 2019 là 531.089.520.785 đồng, trong đó kinh phí từ nguồn xã hội hóa là 60.960.415.267 đồng; năm 2020 là 531.523.640.960 đồng, trong đó kinh phí từ nguồn xã hội hóa là 22.644.162.067 đồng; 06 tháng đầu năm 2021 là 441,683 tỷ đồng, trong đó kinh phí từ nguồn xã hội hóa là 13,993 tỷ đồng.

³² (i) Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2012 - 2016” đến năm 2021; (ii) Đề án “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường” đến năm 2021; (iii) Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp” đến năm 2021; (iv) Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2012 - 2016” đến năm 2021; (v) Đề án “Xã hội hóa công tác PBGDPL và trợ giúp pháp lý giai đoạn 2012 - 2016” đến năm 2021.

³³ (i) Quyết định số 1136/QĐ-TTg ngày 8/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2021” (thực hiện Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 04/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020); (ii) Quyết định số 3064/QĐ-BTNMT ngày 01/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Dự án Phổ biến, giáo dục và nâng cao nhận thức chính sách pháp luật đất đai cho các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư trong phạm vi cả nước, ưu tiên đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa và nông thôn giai đoạn 2016 - 2020 (thực hiện Quyết định số 1892/QĐ-TTg ngày 14/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao năng lực quản lý nhà nước ngành quản lý đất đai giai đoạn 2011 - 2020); (iii) Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021” (thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 22/7/2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020).

³⁴ (i) Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019 - 2021”; (ii) Đề án “Đẩy mạnh phổ biến, giáo dục pháp luật phục vụ hoạt động khởi nghiệp, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế”; (iii) Quyết định số 2045/QĐ-TTg ngày 19/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt tù; người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ giai đoạn 2018 - 2021”.

ngày 24/6/2019 của Chính phủ và lồng ghép trong các hoạt động PBGDPL cho doanh nghiệp do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì hoặc do các bộ, ngành, địa phương đang triển khai theo đúng quy định³⁵.

Việc triển khai các Đề án thuộc Chương trình đã tập trung nguồn lực cho công tác PBGDPL đối với một số lĩnh vực, đối tượng đặc thù, địa bàn trọng điểm, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ được xác định trong Chương trình. Cụ thể như: Công tác PBGDPL cho người dân nông thôn, đồng bào vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới, hải đảo đã được triển khai đồng bộ từ việc bồi dưỡng đội ngũ người làm công tác PBGDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số, đến việc xác định các hình thức phổ biến phù hợp giúp người dân nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong cơ quan được tiếp cận ngày càng đầy đủ, kịp thời hơn với các quy định pháp luật, nâng cao nhận thức pháp luật, giảm thiểu vi phạm pháp luật, góp phần xây dựng nông thôn mới, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

Công tác giáo dục trong nhà trường cũng đã có sự chuyển biến, chương trình, tài liệu học được đổi mới; đội ngũ giáo viên được chuẩn hóa. Việc chấp hành pháp luật của người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, mối quan hệ lao động giữa người sử dụng lao động, người lao động được cải thiện tích cực. Hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân tại các địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật đã được nâng lên, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế ở địa phương.

(Đánh giá kết quả triển khai các Đề án xem Phụ lục VII).

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Qua 05 năm thực hiện Chương trình, đến nay các mục tiêu PBGDPL cho các đối tượng cụ thể cơ bản đạt được; nhiều nơi tỷ lệ đạt khá cao (Bộ Quốc phòng, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam³⁶, Thành phố Hà Nội, Nghệ An, Nam Định, Thanh Hóa, Bến Tre...), góp phần nâng cao nhận thức, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và toàn thể nhân dân, thể hiện cụ thể như sau:

1.1. Tác động tới công tác quản lý nhà nước về PBGDPL

Chương trình và các Đề án đã tạo cơ sở pháp lý và nguồn lực góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PBGDPL. Các bộ, ngành, đoàn thể và địa phương đã quan tâm đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp; phát huy vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trong chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện; chú trọng nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt

³⁵ Công văn số 6345/VPCP-DMDN ngày 04/8/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc Đề án đẩy mạnh PBGDPL phục vụ hoạt động khởi nghiệp.

³⁶ Đạt 83% người lao động trong các doanh nghiệp dân doanh và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật lao động, pháp luật công đoàn và các quy định pháp luật liên quan tới quyền, nghĩa vụ công dân và người lao động

động của đội ngũ cán bộ thực hiện công tác PBGDPL, trọng tâm là báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

So với giai đoạn trước, điểm nổi bật của giai đoạn này là Chương trình đã tạo tiền đề thúc đẩy đổi mới công tác quản lý nhà nước về PBGDPL. Về nội dung PBGDPL, đổi mới theo hướng đa dạng, chủ động, phản ứng chính sách linh hoạt, kịp thời nắm bắt và đáp ứng các vấn đề nóng, được dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, trong đó việc triển khai phổ biến các văn bản pháp luật mới ban hành đã được thực hiện tương đối đồng bộ, thống nhất từ trung ương đến địa phương. Chương trình đã tạo bước chuyển biến mới thực sự về chất khi bắt đầu thực hiện thông tin, truyền thông về chính sách trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, qua đó tăng cường sự gắn kết giữa PBGDPL với công tác xây dựng, thi hành pháp luật. Về hình thức PBGDPL, đây là giai đoạn đánh dấu bước chuyển quan trọng từ áp dụng chủ yếu các hình thức PBGDPL truyền thống sang áp dụng các hình thức PBGDPL mới, hiện đại trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, đưa hoạt động này trở nên sinh động, mới mẻ, sáng tạo, hấp dẫn, thuận tiện, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật của nhiều đối tượng.

Các Đề án được triển khai trong Chương trình có trọng tâm, trọng điểm, tập trung giải quyết những vấn đề cấp bách, đổi mới trong công tác PBGDPL như: PBGDPL cho các đối tượng đặc thù (người lao động, người dân nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số, người dân vùng biên giới, hải đảo, các đối tượng đang chấp hành hình phạt tù hoặc lang thang cơ nhỡ...); về các vấn đề nóng như tham nhũng, đất đai; hướng công tác PBGDPL về cơ sở; triển khai phương thức PBGDPL mới ứng dụng công nghệ thông tin, coi đây là điểm đột phá của Chương trình (Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL”).

Đánh giá của địa phương cho thấy việc các Đề án hướng tới từng nhóm đối tượng cụ thể là cách làm hay, giúp tập trung nguồn lực, nắm bắt nhu cầu từ đó đưa ra các giải pháp, chính sách phổ biến pháp luật được dễ dàng hơn. Đồng thời, với việc triển khai Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL đã giúp thay đổi nhận thức, tạo phương thức làm việc mới trong công tác PBGDPL theo tiêu chí nhanh chóng, phù hợp, tiết kiệm và chi phí thấp nhất.

1.2. Tác động đối với xã hội và người dân

Qua thực hiện Chương trình, Đề án đã phổ biến kịp thời các quy định pháp luật gắn với nhu cầu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, chiến sĩ, học sinh, sinh viên và nhân dân, bám sát nhiệm vụ chính trị, yêu cầu thực tiễn. Hoạt động PBGDPL ngày càng được cán bộ, người dân quan tâm, tham gia học tập và tìm hiểu, nâng cao nhận thức pháp luật. Chương trình đã góp phần quan trọng nâng cao hiểu biết, ý thức pháp luật, hình thành thói quen chủ động học tập, nâng cao ý thức tự giác tuân thủ, chấp hành pháp luật góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng; giảm bớt tình trạng khiếu nại, tố cáo, nâng cao trách nhiệm cho cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Tình hình vi phạm pháp luật do không hiểu biết pháp luật có chiều hướng ngày càng

giảm. Số vụ việc vi phạm hành chính (theo báo cáo của Bộ Tư pháp) **năm 2017**: Tổng số vụ việc vi phạm bị phát hiện: 8.398.944 vụ việc (**giảm 14,6%** so với kỳ báo cáo năm 2016); **năm 2018**: Tổng số vụ việc vi phạm bị phát hiện: 6.623.670 vụ việc (**giảm 21,1%** so với kỳ báo cáo năm 2017); **năm 2019**: tổng số vụ việc vi phạm đã bị xử phạt: 5.825.508 vụ việc (**giảm 6,1%** so với báo cáo năm 2018), **năm 2020**: Tổng số vụ việc vi phạm đã bị xử phạt: 4.827.160 vụ việc (**giảm 17,1%** so với báo cáo năm 2019).

Nhờ việc triển khai tốt công tác PBGDPL, nhiều xã trên toàn quốc đã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Số lượng các xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 là **9.827 xã/10.616 xã, chiếm tỉ lệ 92,6%**.

Như vậy, kết quả thực hiện Chương trình đã khẳng định việc ban hành, triển khai Chương trình là chủ trương hết sức đúng đắn và cần thiết để triển khai công tác PBGDPL thực chất, hiệu quả trong thời gian qua.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

a) Công tác PBGDPL tại một số địa phương còn chưa bám sát với yêu cầu của thực tiễn, chưa khai thác hết tiềm năng, thế mạnh của cơ sở; hoạt động PBGDPL đôi khi vẫn mang tính thời vụ, thiếu xuyên suốt và hệ thống. Một số địa phương còn chưa chủ động, linh hoạt trong xây dựng các mô hình, phương pháp, cách làm phù hợp với điều kiện thực tế.

b) Các Đề án về PBGDPL chủ yếu do cơ quan, tổ chức chủ trì Đề án thực hiện, chưa phát huy được vai trò của cơ quan, tổ chức phối hợp, có nơi giao khoán cho ngành tư pháp thực hiện. Đối tượng, nội dung PBGDPL của các Đề án còn trùng lặp, dàn trải, thiếu trọng tâm trọng điểm, gây lãng phí về nguồn lực. Việc sơ kết, rút kinh nghiệm chưa được chú trọng đúng mức, nhất là các hoạt động chỉ đạo điểm, chưa có cơ sở rút kinh nghiệm để nhân rộng những mô hình, cách làm hay; công tác tổng hợp, báo cáo theo định kỳ các Đề án còn chậm.

c) Việc triển khai các nhiệm vụ trong từng Đề án cụ thể còn gặp nhiều khó khăn³⁷. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa để kết nối, chia sẻ thông

³⁷ Đề án “Tăng cường PBGDPL cho người đang chấp hành hình phạt tù, người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ giai đoạn 2018-2021” (phương pháp truyền đạt chưa có sự đổi mới còn khô cứng; tài liệu học tập còn thiếu, một số nội dung chậm cập nhật; chưa có tài liệu chuyên biệt phù hợp với loại tội phạm); Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp” (số cuộc và số lượng người lao động và người sử dụng lao động được tuyên truyền chưa nhiều so với tổng số người lao động và người sử dụng lao động trên cả nước; tỷ lệ người lao động, người sử dụng lao động hiểu sâu, hiểu rõ pháp luật và áp dụng thành thạo chưa cao; ý thức tự tìm hiểu về pháp luật của một số công nhân lao động còn thụ động); Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, Nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2017-2021” (hình thức, nội dung tuyên truyền pháp luật trong các đợt cao điểm chưa sâu, còn dàn trải; chưa chủ động nghiên cứu biện pháp, cách thức đổi mới công tác PBGDPL, việc ứng dụng CNTT còn chậm); Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2021” (Chưa huy động được sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị tham gia PBGDPL cho đồng bào vùng DTTS & MN ; thiếu đội ngũ báo cáo viên biết ngôn ngữ dân tộc thiểu số, có kỹ năng, nghiệp vụ, hiểu biết văn hóa, tập quán sinh hoạt của đồng bào DTTS; Việc tìm hiểu pháp luật thông qua Luật sư tư vấn, tự tìm hiểu qua sách, báo, các trang tin điện tử, internet của đồng bào DTTS

tin còn hạn chế. Chất lượng PBGDPL trong nhà trường chưa có chuyển biến rõ rệt trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo³⁸.

d) Hội đồng và thành viên Hội đồng chưa thường xuyên, kịp thời trong việc theo dõi, đôn đốc thực hiện Chương trình và các Đề án về PBGDPL. Các thành viên Hội đồng chưa chủ động tham mưu đề xuất Chủ tịch Hội đồng và Hội đồng các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm về PBGDPL chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý và công tác phối hợp với các thành viên Hội đồng để tổ chức thực hiện.

đ) Chương trình và các Đề án về PBGDPL có mục tiêu lớn, nhiều nhiệm vụ, hoạt động nhưng thiếu nguồn lực kinh phí bảo đảm, nhất là đối với địa phương chưa tự cân đối được ngân sách thuộc diện ngân sách trung ương phải hỗ trợ. Kinh phí bố trí thực hiện Chương trình và Đề án không đồng đều giữa các địa phương³⁹. Thực tiễn cho thấy, có một số Đề án rất thiết thực nhưng do nguồn lực đầu tư hạn chế nên chưa phát huy hết tác động tích cực⁴⁰. Hầu hết các Đề án chưa khuyến khích, huy động được nguồn lực xã hội tham gia hỗ trợ, tài trợ theo chủ trương xã hội hóa.

e) Một bộ phận cán bộ công tác PBGDPL chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, chưa có cơ chế hiệu quả phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tham gia PBGDPL.

g) Ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân trong toàn xã hội chưa có chuyển biến rõ rệt, nhất là tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc và thiểu số.

2.2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân chủ quan

a) *Về nhận thức*: Một số cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời cho công tác PBGDPL nói chung, thực hiện Chương trình và Đề án nói riêng; chưa tạo điều kiện về nguồn lực cho việc thực hiện nhiệm vụ này.

b) *Về chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp triển khai thực hiện*: Công tác hướng dẫn, chỉ đạo có lúc, có nơi chưa kịp thời; cơ quan tư pháp chưa phát huy được vai trò đầu mối, theo dõi, điều phối hoạt động PBGDPL nói chung và thực hiện

còn rất hạn chế); Đề án “Xã hội hóa công tác PBGDPL và trợ giúp pháp lý” giai đoạn 2017-2021 (chưa phát huy được tiềm năng to lớn của các cấp Hội và Hội viên để tham gia thực hiện các hoạt động PBGDPL và trợ giúp pháp lý cũng như tham gia thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Đề án. Việc phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan có lúc chưa chặt chẽ)...

³⁸ Chương trình giáo dục pháp luật tại các cơ sở đào tạo không chuyên luật còn nặng về lý thuyết; chưa tạo cho sinh viên sự chủ động và kỹ năng nghiên cứu pháp luật, ứng dụng các kiến thức pháp luật đã được học vào trong cuộc sống.

³⁹ Có địa phương chú trọng bố trí kinh phí thực hiện Đề án như Vĩnh Phúc, Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bình Dương, Nghệ An, Quảng Ninh nhưng có địa phương chưa quan tâm bố trí kinh phí thích đáng (chỉ khoảng 300-500 triệu đồng/năm, chủ yếu được bố trí từ nguồn kinh phí chi cho hoạt động thường xuyên; hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL và cơ quan thường trực của Hội đồng) như: Đắk Nông Bình Định, Bình Thuận, Hà Nam, Sóc Trăng...

⁴⁰ Đề án “Nâng cao chất lượng công tác PBGDPL trong nhà trường”; Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp”.

Chương trình, Đề án nói riêng. Công tác phối hợp giữa các cơ quan được giao nhiệm vụ triển khai Chương trình, Đề án chưa thường xuyên và chặt chẽ.

c) *Về nguồn lực bảo đảm:* Đội ngũ công chức tham mưu quản lý nhà nước về PBGDPL tại các bộ, ngành, địa phương còn mỏng, trình độ, kỹ năng PBGDPL chưa đồng đều, nhất là ở cấp huyện, cấp xã. Báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật hoạt động kiêm nhiệm. Chưa tham mưu có giải pháp căn cơ về nguồn lực để bảo đảm triển khai công tác PBGDPL. Cấp huyện, cấp xã hầu như chưa bố trí nguồn kinh phí riêng để triển khai các hoạt động đặc thù của từng Đề án mà sử dụng chung trong nguồn kinh phí chi thường xuyên hoặc lồng ghép với các hoạt động chuyên môn khác.

2.2. Nguyên nhân khách quan

a) Thời gian thực hiện Đề án ngắn, quá trình triển khai mất nhiều thời gian cho việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn dẫn đến kết quả thực hiện chưa nhiều. Số lượng văn bản pháp luật ban hành lớn, thường xuyên sửa đổi, bổ sung gây khó khăn cho việc phổ biến đến người dân.

b) Một số hoạt động PBGDPL có nội dung chưa phù hợp với nhu cầu của người dân nên chưa thực sự thu hút được sự quan tâm tham gia của đối tượng.

c) Các địa phương miền núi - địa hình, giao thông đi lại khó khăn, cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn, kinh phí bố trí cho công tác thực hiện Chương trình, Đề án còn hạn hẹp; trình độ dân trí, văn hóa vùng miền, nhất là người dân sinh sống tại các vùng nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa còn hạn chế; việc triển khai công tác PBGDPL cho người lao động làm việc trong doanh nghiệp ngoài nhà nước khó khăn.

d) PBGDPL là hoạt động có tính xã hội cao, không phát sinh lợi nhuận nên khó thu hút sự hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện chính sách xã hội hóa; cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia chưa được quan tâm đúng mức. Công tác tổ chức thi hành pháp luật còn thiếu chặt chẽ; xử lý vi phạm pháp luật chưa nghiêm làm ảnh hưởng đến hiệu quả PBGDPL.

đ) Trong năm 2020 đến 2021, do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, kéo dài nên nhiều hoạt động của Đề án như tổ chức tập huấn, hội nghị, hội thảo, kiểm tra, khảo sát... không được thực hiện, hoặc phải thay đổi sang hình thức PBGDPL khác làm ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động của Chương trình, Đề án.

V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối với công tác PBGDPL; sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành, địa phương, giữa các cơ quan tham gia triển khai của từng Đề án, giữa chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể trong cung cấp thông tin, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị có ý nghĩa quyết định đối với việc triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án.

2. Xây dựng thể chế đồng bộ, có hệ thống. Phát huy vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp, cơ quan chủ trì trong triển khai Chương trình, Đề án phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành, địa phương, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; phát huy tính chủ động, sáng tạo của cơ sở. Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, biểu dương khen thưởng kịp thời các điển hình tiên tiến trong quá trình thực hiện.

3. Mỗi Đề án cần được bố trí nguồn lực riêng để triển khai tổng thể, toàn diện từ trung ương đến tận cấp cơ sở, trong đó ưu tiên đầu tư nguồn lực cho các địa bàn khó khăn, PBGDPL cho đối tượng đặc thù; quan tâm xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm, cách làm hay, hiệu quả, thiết thực.

4. Thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp PBGDPL một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện từng địa phương, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số công tác PBGDPL; xác định đúng nhu cầu của đối tượng để lựa chọn hình thức, nội dung phù hợp; nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PBGDPL GIAI ĐOẠN 2022-2027

I. BỐI CẢNH, YÊU CẦU CÔNG TÁC PBGDPL

Trong công cuộc xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, thời gian tới phải đẩy mạnh việc tổ chức thi hành pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, hình thành nếp sống theo Hiến pháp, pháp luật. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 cũng đã xác định trong thời gian tới cần: *“Đẩy mạnh việc hoàn thiện pháp luật gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật...”*⁴¹. Tinh thần trên tiếp tục được thể hiện tại Kết luận số 84-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, theo đó cần: *“Nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm tốt hơn quyền con người, quyền công dân”*. Hiện nay, hội nhập quốc tế sâu rộng, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đã và đang tác động mạnh mẽ, đa chiều đối với tất cả các quốc gia, dân tộc; tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ trong đời sống chính trị, kinh tế và xã hội của nước ta. Tinh thần thượng tôn pháp luật ngày càng trở thành chuẩn mực trong ứng xử của người dân, hình thành nếp sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật, nhu cầu tham gia của người dân vào hoạt động xây dựng và thực hiện pháp luật ngày càng gia tăng.

⁴¹ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật), trang 285.

Trên cơ sở tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư, ngày 20/6/2020, Ban Bí thư đã ban hành Kết luận số 80/KL-TW về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW (Kết luận số 80/KL-TW), trong đó đã xác định yêu cầu: “*Bảo đảm tính đồng bộ, xuyên suốt, hiệu quả giữa PBGDPL với xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật*”; “Kịp thời thông tin đầy đủ ngay từ khi soạn thảo các vấn đề có tác động lớn đến xã hội, các vấn đề được xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội để tạo sự đồng thuận cao trong thực thi chính sách, pháp luật”; “*ý thức chấp hành pháp luật là thước đo hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật*”. Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật tiếp tục yêu cầu tạo chuyên biến mạnh mẽ trong nhận thức và ý thức tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật và tuân thủ pháp luật; đổi mới phương pháp, tăng cường nguồn lực cho công tác PBGDPL, coi đây là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, là khâu đầu vào trong tổ chức thi hành pháp luật. Thông báo kết luận số 140/TB-VPCP ngày 01/6/2021 và Thông báo kết luận số 273/TB-VPCP ngày 22/10/2021 của Văn phòng Chính phủ đã yêu cầu cần chú trọng công tác truyền thông, đẩy mạnh công tác phổ biến chính sách, pháp luật theo hướng truyền thông dẫn dắt, chủ động tuyên truyền về các chính sách, các văn bản pháp luật mới để người dân biết, đồng tình, tin tưởng, ủng hộ, thực hiện, kiểm tra và người dân được thụ hưởng kết quả. Công tác PBGDPL cần tiếp tục đổi mới, đặt trọng tâm vào các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản quy phạm pháp luật và các điều ước quốc tế, bảo đảm pháp luật thực sự đi vào cuộc sống, phục vụ Nhân dân.

Như vậy, công tác PBGDPL là khâu đầu tiên của quá trình tổ chức thi hành pháp luật, đưa pháp luật vào cuộc sống trong thời gian tới phải đảm bảo được tính toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm về nội dung, đối tượng, địa bàn, hướng mạnh về cơ sở, lấy người dân làm trung tâm; đổi mới hình thức, mô hình theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số, đáp ứng kịp thời, đầy đủ, chính xác quyền tiếp cận thông tin pháp luật của người dân; giúp người dân dễ dàng, thuận lợi tìm hiểu pháp luật, bảo vệ và thực thi các quyền, nghĩa vụ pháp lý; tạo sức lan tỏa sự đồng thuận của xã hội trong thực thi chính sách, pháp luật đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN trong giai đoạn mới.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PBGDPL GIAI ĐOẠN 2022-2027

1. Phương hướng

1.1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế pháp luật về PBGDPL đáp ứng công tác PBGDPL trong tình hình mới. Triển khai sâu rộng các nhiệm vụ theo tinh thần Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn, Quyết định số 1521/QĐ-TTg gắn với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

1.2. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về PBGDPL. Phát huy vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trong chỉ đạo thực hiện các Đề án. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp thực hiện PBGDPL của các cơ quan, tổ chức, địa phương. Đổi mới việc thực hiện đánh giá hiệu công tác PBGDPL.

1.3. Tăng cường chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội ngay từ khâu đề xuất chính sách và soạn thảo văn bản, coi đây là giải pháp quan trọng để gắn kết chặt chẽ công tác xây dựng pháp luật với công tác tổ chức thi hành pháp luật; chú trọng PBGDPL về lĩnh vực được dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội. Đổi mới hoạt động PBGDPL theo hướng lấy người dân làm trung tâm, hướng về cơ sở; có trọng tâm, trọng điểm, gắn với triển khai có hiệu quả Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Nội dung, hình thức PBGDPL phù hợp với từng đối tượng, địa bàn; ưu tiên các đối tượng đặc thù, yếu thế trong xã hội.

1.4. Thực hiện chuyển đổi số công tác PBGDPL, coi đây là giải pháp căn cơ để đổi mới, đưa công tác PBGDPL đi vào thực chất, đáp ứng nhu cầu tự học tập, tìm hiểu pháp luật của người dân, đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính phủ số, chính quyền số.

1.5. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác PBGDPL; đề xuất các giải pháp căn cơ bảo đảm nguồn kinh phí cho công tác PBGDPL, đặc biệt ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn; đẩy mạnh đa dạng hóa nguồn lực xã hội cho công tác PBGDPL.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Tổ chức tổng kết, đánh giá thực tiễn triển khai Luật PBGDPL và các văn bản liên quan, kịp thời ban hành mới, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định không khả thi hoặc không còn phù hợp với thực tiễn công tác PBGDPL. Tích cực triển khai thực hiện Quyết định số 1521/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ một cách thực chất, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác PBGDPL theo tinh thần Kết luận số 80-KL/TW. Xây dựng, triển khai có hiệu quả các Đề án về PBGDPL đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1521/QĐ-TTg.

2.2. Tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong công tác PBGDPL, trọng tâm là chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; kiểm tra, sơ kết, tổng kết, xây dựng, nhân rộng các cách thức, mô hình PBGDPL có hiệu quả; biểu dương, tôn vinh các gương sáng trong xây dựng, thi hành pháp luật. Thực hiện đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL theo hướng lượng hóa kết quả đầu ra, ý thức chấp hành pháp luật là thước đo hiệu quả công tác PBGDPL gắn với việc thực hiện Đề án đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL.

2.3. Tiếp tục đổi mới nội dung PBGDPL, đa dạng hóa các hình thức, cách thức triển khai thực hiện bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với nhu cầu xã hội, yêu cầu quản lý nhà nước và từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực; bám sát các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư

luận xã hội, các vấn đề nổi cộm; tăng cường các hoạt động đối thoại, giải đáp vướng mắc, bắt cập từ thực tiễn thi hành pháp luật. Ưu tiên thực hiện tốt công tác PBGDPL cho nhóm đối tượng đặc thù, yếu thế; phát triển mạng lưới các thiết chế hỗ trợ pháp luật cho người dân tại cơ sở, khu vực biên giới. Phát huy thế mạnh của các phương tiện thông tin đại chúng, các cơ quan thông tấn, báo chí. Đẩy mạnh việc truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để tạo đồng thuận xã hội. Tăng cường PBGDPL phục vụ hội nhập quốc tế, tổ chức PBGDPL cho người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài đang sinh sống, làm việc tại Việt Nam.

2.4. Phát huy vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL trong chỉ đạo, định hướng triển khai công tác PBGDPL, nhất là trong các lĩnh vực, địa bàn, đối tượng cần có sự phối hợp liên ngành để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị trong PBGDPL, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

2.5. Đẩy mạnh giáo dục pháp luật song song với phổ biến pháp luật, trọng tâm là đổi mới nội dung, hình thức giảng dạy, học tập môn học pháp luật và giáo dục công dân theo hướng tiên tiến, hiện đại, phù hợp; nâng cao hiệu quả PBGDPL ngoài giờ lên lớp và đặc biệt là xây dựng chuẩn điều kiện về kiến thức, kỹ năng, phẩm chất cần thiết của giáo viên, giảng viên giảng dạy môn pháp luật, giáo dục công dân.

2.6. Thực hiện chuyển đổi số trong PBGDPL, vận hành có hiệu quả Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia, thiết lập các ứng dụng, phần mềm có tính năng trực tuyến, tương tác và ứng dụng trí tuệ nhân tạo; tập trung xây dựng Hệ thống thông tin, nền tảng số về PBGDPL để cung cấp thông tin pháp luật trên môi trường mạng, đáp ứng nhu cầu tự học tập, tìm hiểu pháp luật của người dân. Mở rộng các kênh thông tin pháp luật trên các nền tảng mạng xã hội, ứng dụng trên thiết bị di động.

2.7. Củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về PBGDPL, đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật theo hướng chuyên sâu, chuyên biệt cho đối tượng đặc thù, yếu thế; phát huy vai trò, trách nhiệm xã hội của các tổ chức hành nghề luật như luật sư, luật gia. Có chính sách ưu tiên sử dụng đội ngũ người biết tiếng dân tộc thiểu số, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, già làng, trưởng bản, chức sắc, chức việc trong các tôn giáo ở vùng dân tộc thiểu số tham gia PBGDPL.

2.8. Ưu tiên bố trí kinh phí cho các địa phương chưa cân đối được ngân sách và thực hiện các nhiệm vụ PBGDPL cho đối tượng đặc thù, yếu thế, người dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; các vấn đề pháp luật cấp bách cần được phổ biến, quán triệt ngay theo nhu cầu của người dân hoặc yêu cầu từ quản lý nhà nước. Tăng cường đa dạng hóa nguồn lực xã hội tham gia công tác PBGDPL; có cơ chế, chính sách hỗ trợ khuyến khích được các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia; tích cực thực hiện hợp tác quốc tế trong công tác PBGDPL.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Thủ tướng Chính phủ

1.1. Trên cơ sở kết quả tổng kết Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021 cũng như việc xác định các nhiệm vụ, giải pháp triển khai công tác PBGDPL trong thời gian tới, Bộ Tư pháp đề xuất không ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn mới như nhiệm vụ đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1521/QĐ-TTg về cơ bản, Quyết định số 1521/QĐ-TTg đã quy định khá đầy đủ, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp để triển khai công tác PBGDPL đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác này trong tình hình mới. Đây là những nhiệm vụ, giải pháp có tính nền tảng, bền vững, lâu dài để định hướng triển khai công tác PBGDPL theo tinh thần Kết luận số 80-KL/TW của Ban Bí thư.

1.2. Đối với một số nhiệm vụ, giải pháp cần tăng cường triển khai thực hiện trong thời gian tới như: thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL; tăng cường thu hút nguồn lực trong xã hội tham gia công tác này; đẩy mạnh PBGDPL phục vụ hội nhập quốc tế, PBGDPL cho người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài tại Việt Nam; hướng trọng tâm bảo đảm ít nhất 70% kinh phí được phân bổ để ưu tiên thực hiện PBGDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và các đối tượng đặc thù, yếu thế trong xã hội..., Bộ Tư pháp đề xuất Thủ tướng Chính phủ giao Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương ban hành văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn tăng cường việc thực hiện các nhiệm vụ này.

1.3. Đề xuất Thủ tướng Chính phủ cho phép Bộ Tư pháp nghiên cứu xây dựng Đề án “Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL giai đoạn 2022 - 2027” để tiếp tục kế thừa, triển khai các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số sau khi tổng kết Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019 – 2021” (được ban hành theo Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ). Đồng thời, đề xuất Thủ tướng Chính phủ giao Hội Luật gia Việt Nam chủ trì phối hợp với Liên đoàn Luật sư Việt Nam xây dựng và triển khai Đề án “Phát huy vai trò của Hội Luật gia các cấp và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư trong công tác PBGDPL giai đoạn 2022 - 2027” để tăng cường việc huy động nguồn lực tham gia PBGDPL; giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, ban hành Đề án nhằm tiếp tục tăng cường công tác PBGDPL cho người lao động trong các loại hình doanh nghiệp, bám sát nhu cầu thực tiễn của người lao động và xã hội.

1.4. Chỉ đạo Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương hướng dẫn, theo dõi các bộ, ngành, địa phương quan tâm thực hiện các Chương trình, Đề án về PBGDPL.

1.5. Chỉ đạo các bộ, ngành liên quan phối hợp với Bộ Tư pháp xây dựng cơ chế, chính sách bảo đảm nguồn lực, giải pháp khả thi triển khai PBGDPL thực chất, hiệu quả; ưu tiên đầu tư nguồn lực cho công tác PBGDPL cho các nhóm đối tượng đặc thù và các lĩnh vực, địa bàn cần ưu tiên đầu tư gắn với triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác PBGDPL.

2. Đối với Bộ Tài chính

2.1. Cân đối nguồn lực, tham mưu việc bố trí đủ kinh phí bảo đảm thực hiện Chương trình và các Đề án về PBGDPL; hướng dẫn cơ chế tài chính để triển khai thực hiện Chương trình và các Đề án về PBGDPL, đặc biệt là các địa phương chưa tự cân đối ngân sách; địa phương ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

2.2. Ban hành Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP theo hướng bổ sung nội dung chi, tăng mức chi để đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL trong tình hình mới.

3. Đối với các bộ, ngành, địa phương

3.1. Trên cơ sở kết quả tổng kết thực hiện Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021, Đề án về PBGDPL; mục tiêu, yêu cầu và nhiệm vụ trong Chương trình PBGDPL giai đoạn 2022-2027 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, chủ động ban hành Đề án, Kế hoạch về PBGDPL trong lĩnh vực, địa bàn quản lý bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, thực chất và bố trí kinh phí bảo đảm để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

3.2. Thường xuyên đánh giá, rút kinh nghiệm, từ đó nhân rộng mô hình hay, sáng tạo, phù hợp với từng nhóm đối tượng, nhất là đối tượng đặc thù; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; chú trọng đa dạng hóa nguồn lực xã hội trong công tác PBGDPL.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thực hiện Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021, Bộ Tư pháp kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTg TT Chính phủ Phạm Bình Minh (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- STP, Tổ chức pháp chế thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (để thực hiện);
- Lưu: VT, Vụ PBGDPL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thanh Tịnh